

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 67/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1957; địa chỉ ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Biện Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bà Biện Thị T trả cho bà Lê Thị D số tiền nợ hui 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.150.000 đồng. Bà Lê Thị D và bà Biện Thị T mỗi người phải chịu 575.000 đồng. Bà D là người cao tuổi và có đơn xin

miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ số tiền 575.000 đồng. Bà T phải nộp 575.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tăng Giàu